TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:18/2021/HNGĐ-ST Ngày: 30-3-2021 V/v "Ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín,

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hưởng,

Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 339/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị M - Sinh năm: 1993, "có mặt",

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T 3, xã DS, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ nơi ở: Thôn Q 1, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng Y - Sinh năm: 1985, "vắng mặt",

Địa chỉ: Thôn T 3, xã DS, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 10/8/2020, bản tự khai ngày 26/10/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày: Bà và ông Nguyễn Hoàng Y tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DS vào ngày 26/4/2011, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau đó,

bà và ông Y phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cải vã, ông Y không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chung sống không hạnh phúc. Đến tháng 3/2018, bà M về nhà mẹ ruột tại huyện N để sinh sống cho đến nay. Bà và ông Y không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Y.

Về con chung: Bà M xác định không có con chung với ông Y (hai con chung đã chết vào năm 2018 và năm 2020).

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có nợ chung và tài sản chung với ông Y.

Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Nguyễn Hoàng Y nhưng ông Y không đến Tòa để Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Hoàng Y vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Hoàng Y tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DS, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà M xác định bà và ông Y phát sinh mâu thuẫn, không khắc phục được nên chung sống không hạnh phúc. Bà M không chung sống với ông Y từ tháng 3/2018 đến nay. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Y không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Y đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M xác định hiện nay bà và ông Y không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M xác định không có nợ chung và tài sản chung với ông Y nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị M phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị M. Bà Lê Thị M được ly hôn ông Nguyễn Hoàng Y.

2. Về án phí: Bà Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001810 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Do đó, bà M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã DS (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tín